TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-ST
Ngày 16-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Luyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 19/2023/HSST-QĐ ngày 19/4/2023, Thông báo mời lại phiên toà số 09/2023/TB-TA ngày 15/5/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 20/2023/HSST-QĐ ngày 19/5/2023, Thông báo mời lại phiên toà số 10/2023/TB-TA ngày 09/6/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Ế), sinh năm 1988 tại thị xã Đ, tỉnh Q;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N1 và bà Đào Thị T (Đều đã chết); Vợ, con: Không.

Tiền án:

- Bản án số 29/2011/HSST ngày 12/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 46.500.000 đồng).

- Bản án số 21/2011/HSST ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 49.800.000triệu đồng). Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 29/2011/HSST ngày

12/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh buộc N phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 42 tháng tù. Ngày 25/01/2014, Nghĩa chấp hành xong hình phạt tù, ngày 26/12/2011 thi hành xong án phí dân sự và bồi thường dân sự.

- Bản án số 62/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều) xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 37 triệu đồng);

- Bản án số 63/2014/HSST ngày 09/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là thị xã Kinh Môn) xử phạt 33 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 26.240.000 đồng) tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 62/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Triều xử phạt 24 tháng tù buộc Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt là 57 tháng tù. Đến ngày 04/3/2019, N chấp hành xong án phạt tù, chưa thi hành án phí dân sự và tiền truy thu.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 55/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 50/2023/HSST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2022, chuyển tạm giam từ ngày 25/9/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Anh Phạm Anh T1, sinh năm 1997;

Người đại diện theo uỷ quyền của anh T1: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1967;

Đều có địa chỉ: Khu N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Ánh N2, sinh năm 1985 và anh Vũ Văn C1, sinh năm 1983;

Người đại diện theo uỷ quyền của anh C1: Chị Trần Thị Ánh N2, sinh năm 1985;

Đều có địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Tuấn K, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị N3, sinh năm 1995;

Người đại diện theo uỷ quyền của chị N3: Anh Hoàng Tuấn K, sinh năm 1993;

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân L và anh Vũ Anh T2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ham chơi, lười lao động và cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Xuân L, sinh năm 1991, trú tại: thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh rủ Vũ Anh T2, sinh năm 1991, trú tại: thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Văn H, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Đ, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và Nguyễn Văn N đi trộm cắp xe máy để lấy tiền tiêu sài cá nhân thì T2, H, N đồng ý. Sau đó, Nguyễn Xuân L thuê xe ô tô bán tải ở khu vực thành phố U, tỉnh Quảng Ninh để chở T2, H, N đi trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/7/2019 đến ngày 31/8/2019, L, N, H, T2 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện N và thành phố C, tỉnh Hải Dương cụ thể từng vụ như sau:

+ **Vụ thứ nhất**: Khoảng 22 giờ ngày 29/7/2019, Nguyễn Xuân L gọi điện rủ N, T2, H đi trộm cắp xe máy thì cả ba đồng ý. L điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford màu trắng BKS 14C-228.99 thuê của anh Kiều Đình B, sinh năm 1994 ở phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh(anh B không biết L sử dụng xe vào việc trộm cắp tài sản) đến đón T2, N, H. Khi đi T2 và N cầm theo kìm cộng lực, vam chữ T, bình xịt hơi cay, 01 đoạn sắt dài khoảng 60cm một đầu vát nhọn còn N lấy bộ biển giả (không nhớ biển số) thay vào xe ô tô để sau đó L điều khiển xe đi theo lối Quốc lộ 37 về hướng thành phố H. Khi đi đến đường T thuộc thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương thì L, N xuống xe cầm theo kìm cộng lực và đoạn sắt đi tìm nhà nào sở hở thì trộm cắp tài sản còn T2, H ngồi trên xe cảnh giới. Khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày khi đến quán bán bia của gia đình ông Phạm Văn C, sinh năm 1967, L nhìn qua khe cửa gỗ thấy bên trong có dựng chiếc xe máy nhãn hiệu SH 153, màu đen, BKS 34B3-331.60 của anh Phạm Anh T1, sinh năm 1997 (là con trai ông C) khóa cổ và khóa bánh phía sau bằng xích sắt nên N dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa để L đi vào trong quán rồi L tiếp tục dùng kìm cắt xích, dùng chân đạp bẻ khóa cổ xe và dong chiếc xe ra ngoài rồi cùng N, H khiêng lên thùng xe bán tải. Sau đó, L điều khiển xe ô tô đi về khu vực Trường cao đẳng M thuộc phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh bán cho một

người đàn ông tên T3 (L không rõ nhân thân lý lịch) được 24 triệu đồng. L chia cho T2, N và H mỗi người 5.600.000 đồng, số tiền còn lại L dùng chi tiêu cá nhân và để trả tiền thuê xe ô tô, chi phí đi lại.

Tại kết luận định giá tài sản số 29/KLĐGTS, ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, kết luận: tại thời điểm ngày 29/7/2019 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 153, màu đen, biển kiểm soát 34B3-331.60, có trị giá 74.167.000 đồng.

+ **Vụ thứ 2:** Khoảng 19 giờ ngày 26/8/2019, L gọi điện rủ T2, N, H đi trộm cắp xe máy cả ba đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, màu trắng biển kiểm soát 14C-258.12 do L thuê của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại NLG, địa chỉ: tổ 3, B, P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh do anh Đặng Thái T4, sinh năm 1992, trú tại: khu 7, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh làm giám đốc (anh T4 không biết L sử dụng vào việc trộm cắp tài sản), N mang theo đao, bình xịt hơi cay, kìm thủy lực, vam phá khóa, tô vít chở T2, N, H đi theo Quốc lộ 18 sang thành phố C, tỉnh Hải Dương với mục đích xem nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu dân cư số 11, phường P, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, N quan sát thấy trước cửa nhà số 100, đường L (quán cắt tóc gội đầu T) có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 34C1-205.09 (xe của chị Trần Thị Ánh N2, sinh năm 1985 ở xã Đ, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh). Thấy vậy, L điều khiển xe ô tô đi qua cửa quán khoảng 10 mét thì dừng lại, N xuống xe đi đến vị trí xe mô tô của chị N2 dựng rồi dong chiếc xe ra chỗ ô tô đỗ, T2 và H xuống xe cùng N bê chiếc xe mô tô trộm cắp được lên thùng xe ô tô. Sau đó, L điều khiển xe ô tô chở N, T2, H đi về hướng S được khoảng 04km thì dừng lại T2, N, H xuống xe bê chiếc xe mô tô trộm cắp được của chị N2 xuống, N dùng tô vít mở mặt nạ xe để đấu điện đề nổ xe mô tô và kiểm tra cốp xe có số tiền 03 triệu đồng và một số giấy tờ, N vứt các giấy tờ vào vệ đường, cầm số tiền trên, rồi đưa xe mô tô cho T2 điều khiển về nhà chị Ngô Thùy L1 (bạn của L), sinh năm 1995 ở thôn Đ, xã B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, L điều khiển xe ô tô chở N và H đi sau. Khi về nhà chi L1, chị L1 không có nhà, L mang chiếc xe vừa trộm cắp được lại bán cho người đàn ông tên T3 (không rõ nhân thân lý lịch) được 10 triệu đồng L chia cho T2, N, H mỗi người 2,5 đồng, số tiền 3 triệu còn lại L sử dụng trả tiền thuê xe và chi phí đi lại.

Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, kết luận: Tại thời điểm

ngày 26/8/2019 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu trắng nâu, biển kiểm soát 34C1-205.09, có trị giá 33.000.000 đồng.

+ **Vụ thứ 3**: Khoảng 23 giờ, ngày 30/8/2019, L gọi điện rủ N, T2 đi trộm cắp xe máy cả hai đồng ý. Sau đó L điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger, màu trắng, biển kiểm soát 14C-258.12 thuê của anh Đặng Thái T4 đến đón N, T2. N tháo biển số xe lắp biển giả (không nhớ biển số) và mang theo kìm cộng lực, đao, vam chữ T, bình xịt hơi cay, 01 đoạn sắt một đầu nhọn. L điều khiển xe ô tô đi đến tỉnh Hưng Yên để trộm cắp xe mô tô. Sau khi lấy trộm được 01 xe mô tô ở tỉnh Hưng Yên thì T2 đi xe mô tô về trước còn L và N quay về tỉnh Hải Dương để tiếp tục xem có gia đình nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ ngày 31/8/2019, khi đi qua quán karaoke 575 ở đường T, thuộc khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, L thấy trước cửa quán có dựng 2-3 chiếc xe mô tô nên dừng xe lại, N xuống xe đi về phía quán Karaoke lấy được 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 34B2-978.09 của anh Hoàng Tuấn K, sinh năm 1993 ở thôn Đ, xã A, huyện N và dong ra vị trí L đỗ xe ô tô. L cùng N bê xe mô tô lên thùng xe ô tô, rồi L điều khiển xe ô tô đi về khu nghĩa trang thuộc xã Y, thị xã Đ, L lại bán cho người đàn ông T3 được số tiền 05 triệu đồng. L và N chia nhau mỗi người 02 triệu còn số tiền 01 triệu L giữ lại để trả tiền thuê xe ô tô.

Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐGTS, ngày 07/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Sách, kết luận: Tại thời điểm ngày 31/8/2019 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 34B2-978.09 có trị giá 20.500.000 đồng.

Nguyễn Văn N sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn. Đến ngày 22/9/2022 Nghĩa bị Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Chí Linh bắt truy nã khi đang lẩn trốn tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSCL ngày 03/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều

173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác Ế) phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại bản án số 50/2023/HSST ngày 28/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và 04 năm tù tại bản án số 55/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt của các bản án 14 năm 06 tháng – 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 29/7/2019 đến ngày 31/8/2019, Nguyễn Xuân L, Vũ Anh T2, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố C và huyện N, tỉnh Hải Dương cụ thể là:

- Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 29/7/2019, tại quán bán bia của gia đình ông Phạm Văn C ở đường T thuộc thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Xuân L,

Vũ Anh T2, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở chiếm đoạt của anh Phạm Anh T1 chiếc xe máy nhãn hiệu SH 153, màu đen, BKS 34B3-331.60 trị giá 74.167.000 đồng.

- Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/8/2019, tại cửa nhà số 100, đường T (quán cắt tóc gội đầu T) thuộc khu dân cư số 11 N, phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Xuân L, Vũ Anh T2, Nguyễn Văn N và Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở chiếm đoạt của chị Trần Thị Ánh N2, anh Vũ Văn C1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 34C1-205.09 trị giá 33.000.000đồng và 3.000.000đồng trong cốp xe.

- Khoảng 3 giờ ngày 31/8/2019, tại quán karaoke 575 ở đường T thuộc khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Xuân L, Vũ Anh T2, Nguyễn Văn N lợi dụng sơ hở chiếm đoạt của anh Hoàng Tuấn K, chị Nguyễn Thị N3 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 34B2-978.09 trị giá 20.500.000đồng.

Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là: 130.667.000đồng.

[3] Hành vi của bị cáo cùng L, T2, H lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản chiếm đoạt là 130.667.000đồng. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích nên chịu tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo L, T2 đã bị Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử tại Bản án số 14/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, trong các lần phạm tội, L đều là người khởi xướng, rủ rê, đề xuất và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là người chuẩn bị và trực tiếp điều khiển phương tiện, là người chia tiền thu lợi bất chính. Bị cáo N cùng với L trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm xe, dắt xe ra gần thùng xe và cùng H, T2 là người cảnh giới khênh xe trộm cắp lên thùng xe. N và T2 cùng thay nhau chuẩn bị công cụ phạm tội như kìm thuỷ lực, vam phá khoá, bình xịt hơi cay,…. Vì vậy, bị cáo N là người thực hành tích cực, có vị trí vai trò sau bị cáo L.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nghĩa đã thực hiện 03 hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều trên 2 triệu đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, tại bản án số 50/2023/HSST ngày 28/02/2023, Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt N 05 năm 06 tháng tù và tại bản án số 55/2023/HS-ST ngày 21/02/2023, Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt N 04 năm tù và các bản án đều đã có hiệu lực pháp luật. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần tổng hợp hình phạt cho bị cáo N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N thấy bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị xét xử về tội phạm chiếm đoạt tài sản nhiều lần, trong thời gian ngắn bị cáo thực hiện nhiều vụ án trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương khác nhau, sau khi thực hiện phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với: 01 chiếc Iphone 11, màu đen, lắp sim rác, không rõ số điện thoại của N sử dụng để liên lạc với T2, L, H khi tham gia trộm cắp. Sau đó N làm rơi chiếc điện thoại cùng sim điện thoại không xác định được thời gian, địa điểm rơi; 01 kìm cộng lực dài khoảng 50-60 cm do L và T2 chuẩn bị; 01 vam chữ T do Ng và T2 chuẩn bị; 01 bình xịt hơi cay, 01 đoạn sắt dài khoảng 60cm một đầu vát nhọn; 01 tua vít là các công cụ, phương tiện để các đối tượng sử dụng trộm cắp xe máy trên đường đi trộm cắp đã làm rơi. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa thấy.

Tại Bản án số 14/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương đã giải quyết về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng khác, nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[10] Các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Văn H và người đàn ông tên T3 nhà ở phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh đã ra Quyết định truy nã hiện chưa bắt được. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông tên T3. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Chí Linh đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với anh Đặng Thái T4 và anh Kiều Đình B là người cho L thuê xe ô tô và Ngô Thùy L1 là chủ nhà nơi T2 mang chiếc xe Honda SH Mode, BKS 34C1-205.09 đi cất giấu sau khi trộm cắp được vào ngày 26/8/2019 đã được giải quyết tại Bản án số 14/2021/HSST ngày 23/3/2021 của Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nghĩa 05 *(Năm)* năm 09 *(Chín)* tháng tù. Tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại bản án số 50/2023/HSST ngày 28/02/2023 của Toà án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh và 04 năm tù tại bản án số 55/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt của các bản án 15 *(Mười lăm)* năm 03 *(Ba)* tháng, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2022.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh (01);
- VKSND tỉnh Hải Dương (01);
- Chi cục THADS TP. Chí Linh (01);
- Công an thành phố Chí Linh (01);
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh (01);
- CQCSĐT-Công an thành phố Chí Linh (01);
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương (01);
- Bị cáo (01), bị hại (03);
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương (01);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thị Luyến